

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ SƠN PHÚ
Số: 156/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Sơn Phú, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Quý III năm 2024 của xã Sơn Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ SƠN PHÚ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6 /2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND, ngày 28/12/2023 của HĐND xã Sơn Phú về việc Phê chuẩn dự toán Ngân sách năm 2024;
Xét đề nghị của Ban tài chính ngân sách xã,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách Quý III năm 2024 của xã Sơn Phú (Theo các biểu 113, 114, 115 kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Văn phòng UBND xã, Ban Tài chính ngân sách xã tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- UBND huyện
- Phòng tài chính huyện
- Đảng ủy xã
- HĐND xã
- Các ban ngành, đoàn thể xã
- Các trưởng thôn trong xã
- Lưu: VP-UBND, TC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH


Nguyễn Trường Giang

BIÊN BẢN

Kết quả niêm yết công khai số liệu thu chi ngân sách Quý III năm 2024

I. Thời gian: Vào hồi 8 h 30 phút ngày 09 tháng 010 năm 2024

II. Địa điểm: Tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Sơn Phú

III. Thành phần:

1. Ông:	Nguyễn Trường Giang	Chủ tịch UBND xã
2. Ông:	Lê Kiến Quốc	Phó Chủ tịch Ủy ban
3. Ông:	Trần Hữu Mận	Thanh tra nhân dân
4. Ông:	Nguyễn Tuấn Anh	P. Chủ tịch Hội đồng
5. Ông:	Hồ Nghĩa Dân	Thư ký
6. Bà:	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Kế toán trưởng
7. Ông:	Nguyễn Đức Nhân	Kế toán

IV. Nội dung:

1. Ông Nguyễn Trường Giang - Chủ tịch UBND thông qua nội dung cuộc họp và kết quả công khai nội dung niêm yết theo quy định.

2. Ông: Nguyễn Tuấn Anh thông báo thông tin của cán bộ, công chức và ý kiến phản hồi của thôn trưởng của 8 thôn khi niêm yết bảng công khai tại trụ sở UBND và Tại nhà văn hoá 8 thôn nội dung công khai tài chính.

Toàn thể cán bộ, công chức và nhân dân đã nhất trí với nội dung bản niêm yết về công khai số liệu thu chi ngân sách quý III năm 2024. Nếu có điều gì thắc mắc phản ánh về Ban Thanh tra nhân dân xã hoặc chủ tịch UBND xã.

Biên bản được thông qua vào 16h cùng ngày được 100% cán bộ, công chức và nhân dân đã nhất trí với nội dung bản niêm yết về công khai số liệu thu chi ngân sách quý I năm 2024, không có ý kiến nào khác.

Thư ký

Hồ Thị Ngọc Hà



Chủ tịch

Nguyễn Trường Giang

Thanh tra nhân dân

Trần Hữu Mận

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	11316637000	12902370467	113,99
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	82000000	33725762	41,13
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	4811300000	8932591705	185,66
3	Thu bổ sung	6425337000	3936053000	61,26
	- Bổ sung cân đối ngân sách	6425337000	3568003000	55,53
	- Bổ sung có mục tiêu		368050000	
4	Thu chuyển nguồn			
II	TỔNG SỐ CHI	11034025000	4044268142	36,65
1	Chi đầu tư phát triển	4500000000	1711460000	38,03
2	Chi thường xuyên	6393015000	2332808142	36,49
3	Dự phòng	141010000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2024

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	17079337000	11318637000	23721579636	12902370467	138,89	113,99
I	Các khoản thu 100%	82000000	82000000	33880779	33725762	41,32	41,13
1	Phí, lệ phí	20000000	20000000	3960000	3960000	19,8	19,8
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	56000000	56000000	29717000	29717000	53,07	53,07
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định			203779	48762		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	6000000	6000000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	10572000000	4811300000	19751645857	8932591705	186,83	185,66
1	Các khoản thu phân chia	251000000	201000000	198187078	158776585	78,96	78,99
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1000000	1000000	1134600	1134600	113,46	113,46
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh						
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	250000000	200000000	197052478	157641985	78,82	78,82
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	10321000000	4610300000	19553458779	8773815120	189,45	190,31
21	Thu tiền sử dụng đất	10000000000	4500000000	19335154340	8700819453	193,35	193,35
22	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước	1000000	300000	69500741	20850225	6950,07	6950,08
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	320000000	110000000	83928682	39170437	26,23	35,61
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp			64875016	12975005		
26	Thuế thu nhập cá nhân						
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						

IV	Thu chuyển nguồn								
V	Thu kết dư ngân sách năm trước								

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
		1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
A							
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6425337000	6425337000	3936053000	3936053000	61,26	61,26
1	Thu bổ sung cân đối	6425337000	6425337000	3568003000	3568003000	55,53	55,53
2	Thu bổ sung có mục tiêu			368050000	368050000		

